

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá đất ở tái định cư đường 5,5 dự án Khu tái định cư phục vụ giải tỏa khu Công nghệ cao và Khu phụ trợ phục vụ dự án khu Công nghệ cao, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo chủ trương tại Thông báo số 345/TB-VP ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về thông báo Kết luận của UBND thành phố tại phiên họp ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Công văn số 4550/UBND-KT ngày 22 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố về việc duyệt ký các quyết định quy định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai theo kết quả biểu quyết của các thành viên UBND thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 493/TTr-STNMT ngày 02 tháng 8 năm 2021, Công văn số 108/HĐTĐGD ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất thành phố và Kết luận cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố ngày 22 tháng 8 năm 2021 (Thông báo số 456/TB-VP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá đất ở tái định cư, dự án Khu tái định cư phục vụ giải tỏa khu Công nghệ cao và Khu phụ trợ phục vụ dự án khu Công nghệ cao, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang theo mặt bằng Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của UBND thành phố Đà Nẵng: Đường 5,5m, mặt cắt (3-5,5-3)m, hộ chính giá 245.000 đồng/m².

Điều 2. Các quy định khác

1. Hệ số phân vệt theo chiều sâu

a) Đối với phân diện tích đất trong phạm vi chiều sâu dưới 25m tính theo giá đất quy định như trên.



b) Đối với phần diện tích đất trong phạm vi chiều sâu từ 25m trở lên tính bằng 0,7 giá đất quy định như trên.

2. Trường hợp giáp ranh giữa các đường phố, đoạn đường phố

a) Trường hợp trên cùng một trục đường phố được chia thành các đoạn có mức giá đất khác nhau thì giá đất của các thửa đất ở trong phạm vi 50m giáp ranh của đường phố, đoạn đường phố có giá đất thấp hơn được tính bình quân theo giá đất của hai đoạn giáp ranh đó.

b) Trường hợp các đường phố giao nhau có giá đất khác nhau thì giá đất của các thửa đất ở trong phạm vi 50m thuộc các đường phố có giá đất thấp hơn được nhân thêm hệ số 1,1 nhưng không vượt quá giá đất của đường phố có giá cao nhất tại nơi các đường phố giao nhau.

c) Trường hợp một thửa đất có thể vận dụng 2 cách tính nêu trên và cho 2 kết quả khác nhau thì lấy theo giá đất của cách tính có kết quả cao hơn.

Điểm mốc để tính phạm vi 50m quy định các trường hợp nêu trên được tính từ mép trong vỉa hè.

3. Hệ số đối với thửa đất đặc biệt

a) Thửa đất nằm ở góc ngã ba đường phố được nhân thêm hệ số 1,2.

b) Thửa đất nằm ở góc ngã tư đường phố được nhân thêm hệ số 1,3.

c) Thửa đất có ba mặt tiền đường đường phố trở lên được nhân thêm hệ số 1,4.

Điều 3. Giao UBND huyện Hòa Vang, Ban Giải phóng mặt bằng huyện Hòa Vang căn cứ quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này lập các thủ tục tiếp theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang; Giám đốc Ban Giải phóng mặt bằng huyện Hòa Vang và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành. /-*TM*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- VP UBND tp: KT, ĐTĐT;
- Lưu VT, STNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

TM. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh